

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 16-07-2025.
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Văn Tân

- Bà Lâm Thị Loan Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7- Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Đăng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXX-DS ngày 16 tháng 05 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-DS ngày 03/6/2025, thông báo mở lại phiên tòa số 17/2025/TB-TA ngày 16/6/2025 và thông báo về việc dời phiên tòa số 21/TB-TA ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thanh L, sinh năm 1988. (vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Anh Phương C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện ngày 15/04/2025 nguyên đơn chị Trịnh Thị Thanh L, trình bày:

Chị L và anh Phương C chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/04/2008. Sau

khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị và anh C đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Phương C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh C có 01 người con chung tên Phương Ngọc Á, sinh ngày 15/06/2008, hiện con đang sống chung với chị và anh C, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Phương C vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án không đồng ý cung cấp lời khai.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn **được ly hôn với bị đơn, về con chung đề nghị giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Toà án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Phương C nhưng anh C đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt táta cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thanh L và anh Phương C tự nguyện kết hôn, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng qua lời trình bày của nguyên đơn, qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống chị L và anh C thực tế có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn chung

sống với nhau. Từ khi chị L yêu cầu ly hôn cho đến nay anh C nhận văn bản, từ chối cung cấp lời khai cho Tòa án và không đến để hòa giải, cũng không có văn bản phản đối việc yêu cầu ly hôn của chị L, nếu tiếp tục kéo dài là không thể mang lại hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị L được ly hôn là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Thanh L và anh Phương C có một người con chung tên Phương Ngọc Á, sinh ngày 15/06/2008, cháu Á có nguyện vọng sống chung với chị L, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy con chung là cháu Phương Ngọc Á có nguyện vọng sống chung với chị L, đã sống ổn định với chị L và anh C không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình giao cháu Phương Ngọc Á cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Thanh L là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng, theo quy định tại Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 **Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238** Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Trịnh Thị Thanh L được ly hôn với bị đơn anh Phương C.

2. Về con chung: Giao con chung Phương Ngọc Á, sinh ngày 15/06/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Phương C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền của mình.

3. Tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0001869 ngày 15/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – Cần Thơ) chị L đã nộp xong án phí. Anh Phương C không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- Cục THADS Tp. Cần Thơ;
- UBND xã Gia Hòa, Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết Kha